ÔN TẬP SỬ 9

KHOANH TRÒN TRƯỚC CÂU TRẢ LỜI ĐÚNG NHẤT

Bài 16 : NHỮNG HOẠT ĐỘNG CỦA NGUYỄN ÁI QUỐC Ở NƯỚC NGOÀI TRONG NHỮNG NĂM 1919 – 1925

Câu 1. Con đường đi tìm chân lý cứu nước của Nguyễn Ái Quốc có gì khác với lớp người đi trước?

a. Đi sang phương Tây tìm đường cứu nước. b. Đi sang Châu Mĩ tìm đường cứu nước.

c. Đi sang Châu Phi tìm đường cứu nước. d. Đi sang phương Đông tìm đường cứu nước.

**Câu 2. Sự kiện đánh dấu bước ngoặt trong cuộc đời hoạt động của Nguyễn Ái Quốc là:**

a. Ảnh hưởng của cách mạng tháng Mười Nga (1917) đến tư tưởng cứu nước của Nguyễn Ái Quốc .

b. Đưa yêu sách đến Hội nghị Véc xai (18/6/1919).

c. Đọc sơ thảo luận cương của Lê-nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lê-nin (7/1920 ).

d. Bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế thứ ba và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (12/1920).

**Câu 3. Vạch trần chính sách đàn áp bóc lột dã man của chủ nghĩa đế quốc nói chung và đế quốc Pháp nói riêng, thức tỉnh các dân tộc bị áp bức nổi dậy đấu tranh tự giải phóng. Đó là nội dung của tờ báo nào?**

a. Đời sống công nhân. b. Nhân đạo.

c. Người cùng khổ. d. Tạp chí thư tín quốc tế.

**Câu 4. Để nghiên cứu học tập chủ nghĩa Mác-Lê nin và tìm hiểu cách mạng tháng Mười Nga, từ năm 1920 đến đầu 1923 Nguyễn Ái Quốc hoạt động chủ yếu ở đâu ?**

a. Liên Xô. b. Pháp. c. Trung Quốc. d. Anh.

**Câu 5. Nguyễn Ái Quốc trình bày lập trường, quan điểm của mình về vị trí chiến lược của cách mạng ở các nước thuộc địa, về mối quan hệ giữa phong trào công nhân ở các nước đế quốc với phong trào cách mạng ở các thuộc địa, về vai trò và sức mạnh to lớn của giai cấp nông dân ở các nước thuộc địa trong :**

a. Đại hội Đảng xã hội Pháp họp ở Tua (12/1920).

b. Hội nghị Quốc tế nông dân ( 6/1923).

c. Đại hội Quốc tế Cộng sản lần V (1924).

d. Đại hội đại biểu lần thứ nhất Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (5/1929).

**Câu 6. Năm 1922 Nguyễn Ái Quốc làm chủ nhiệm kiêm chủ bút báo:**

a. Đời sống công nhân. b. Người cùng khổ (Le Paria).

c. Nhân đạo. d. Sự thật.

**Câu 7. Từ 1920 đến 1925 , NguyễnÁi Quốc hoạt động chủ yếu ở các nước nào ?**

a. Pháp, Liên Xô, Trung Quốc.

b. Pháp, Thái Lan, Trung Quốc.

c. Pháp, Liên Xô, Trung Quốc, Thái Lan.

d. Câu a và c đúng.

**Câu 8. Trong quá trình hoạt động để chuẩn bị cho việc thành lập chính đảng vô sản ở Việt Nam, hoạt động nào sau đây của Nguyễn Ái Quốc đã diễn ra tại Quảng Châu (Trung Quốc)?**

a. Dự Hội nghị Quốc tế nông dân(1924).

b. Dự Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ V(1924).

c. Ra báo “Thanh niên”(1925).

d. Xuất bản tác phẩm “ Bản án chế độ thực dân”.

**Câu 9. Mục đích của chủ trương “vô sản hóa” của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là gì?**

a. Đưa hội viên vào các nhà máy, hầm mỏ, đồn điền cùng sống lao động với công nhân để tự rèn luyện, đồng thời truyền bá chủ nghĩa Mác- Lê nin.

b. Rèn luyện tính kỷ luật cho hội viên.

c. Hội viên sống gần gũi với quần chúng.

d. Xây dựng phong trào cách mạng ở tận cơ sở.

**Câu 10. Những hoạt động nào của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên gắn bó mật thiết với vai trò của Nguyễn Ái Quốc?**

a. Mở lớp tập huấn chính trị đào tạo cán bộ tại Quảng Châu ra báo “Thanh niên”.

b. Bí mật chuyển các tác phẩm của Nguyễn Ái Quốc về nước.

c. Chủ trương phong trào “vô sản hóa”.

d. Sự ra đời của một số đoàn thể quần chúng như: Công hội, Nông hội, Hội phụ nữ…..

**Câu 11. Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1919-1924 có ý nghĩa gì?**

a. Nguyễn Ái Quốc tiếp nhận tư tưởng chủ nghĩa Mác-Lê nin để truyền bá về trong nước.

b. Chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của chính đảng vô sản ở Việt Nam.

c. Xây dựng mối quan hệ liên minh giữa công nhân và nông dân trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

d. Cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận của cách mạng thế giới.

**Câu12 . Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên phát triển nhiều cơ sở trong nước vào năm nào?**

a. 1924. b. 1925.

c. 1926. d. 1927.

Câu 13. Cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là gì ?

a. Báo “ Thanh niên”. b. Báo “Nhân đạo”.

c. Báo “Đời sống công nhân”. d. Báo “ Người cùng khổ”.

Câu 14. Chủ trương năm 1928 của Hội V iệt Nam Cách mạng Thanh niên là gì?

a. Phong trào đòi quyền tự quyết dân tộc. b. Phong trào “vô sản hóa”.

c. Phong trào đòi tự do dân chủ. d. Phong trào đấu tranh dân tộc, dân chủ.

Bài 17 : Cách mạng VN trước khi Đảng cộng sản ra đời

Câu 1. Nội bộ Tân Việt cách mạng đảng phân hóa vì sao?

a. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên phát triển mạnh, lý luận và tư tưởng cách mạng của chủ nghĩa Mác- Lê nin có ảnh hưởng đến số đảng viên trẻ của Tân Việt .

b. Nội bộ Tân Việt không thống nhất.

c. Tác động của tình hình thế giới vào Việt Nam.

d. Sự vận động hợp nhất của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

**Câu 2. Tư tưởng của Việt Nam Quốc dân đảng chịu ảnh hưởng của trào lưu tư tưởng nào?**

a. Chủ nghĩa dân tộc. b. Chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn.

c. Chủ nghĩa Mác- Lênin. d. Chủ nghĩa dân sinh.

**Câu 3. Đảng viên của Việt Nam Quốc dân đảng bao gồm những thành phần nào?**

a. Học sinh, sinh viên, tiểu tư sản, trí thức trẻ.

b. Học sinh, sinh viên, công nhân, nông dân, thợ thủ công, những người buôn bán nhỏ.

c. Sinh viên, học sinh, công chức, tư sản lớp dưới, nông dân khá giả, thân hào địa chủ, binh lính, hạ sĩ quan người Việt trong quân đội Pháp.

d. Học sinh, sinh viên, công nhân, nông dân, địa chủ, phong kiến.

**Câu 4. Nhân vật nào đã đứng đầu Công hội (bí mật) ở Sài Gòn- Chợ Lớn năm 1920 ?**

a. Phạm Hồng Thái. b. Tôn Đức Thắng.

c. Phó Đức Chính. d. Nguyễn Thái Học

**Câu 5. Vì sao cuối năm 1928 đầu năm 1929 những người cộng sản Việt Nam thấy cần thiết phải thành lập một Đảng Cộng sản để lãnh đạo phong trào đấu tranh giành độc lập, tự do cho dân tộc?**

a. Do phong trào dân tộc dân chủ ở nước ta phát triển mạnh.

b. Do phong trào dân tộc và dân chủ ở nước ta, đặc biệt là phong trào công nông theo con đường cách mạng vô sản phát triển mạnh.

c. Trước sự thất bại của cuộc khởi nghĩa Yên Bái, Việt Nam Quốc dân đảng tan rã.

d. Sự phát triển mạnh của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt.

**Câu 6. Sự phân hoá của Tân Việt cách mạng đảng đã dẫn đến thành lập tổ chức cộng sản nào ở Việt Nam năm 1929 ?**

a. Đông Dương Cộng sản đảng.

b. An Nam Cộng sản đảng .

c. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

d. Đông Dương Cộng sản đảng và Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

**Câu 7. Đông Dương Cộng sản đảng thành lập vào thời gian nào?**

a. Tháng 3/1929. b. Tháng 4/1929.

c. Tháng 5/1929. d. Tháng 6/1929.

**Câu 8. An Nam Cộng sản đảng thành lập vào thời gian nào?**

a. Tháng 6/1929. b. Tháng 7/1929.

c. Tháng 8/1929. d. Tháng 9/1929.

**Câu 9. Đông Dương Cộng sản đảng thành lập vào thời gian nào?**

a. Tháng 7/1929. b. Tháng 8/1929.

c. Tháng 9/1929. d. Tháng 10/1929.

**Câu 10. Ý nghĩa của việc thành lập ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam là gì?**

a. Thể hiện sự phát triển mạnh mẽ của phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam.

b. Biểu hiện sự trưởng thành của giai cấp công nhân Việt Nam.

c. Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản là bước chuẩn bị trực tiếp cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 11. Trong những năm 1926 -1927 có bao nhiêu cuộc đấu tranh của công nhân mang tính thống nhất trong toàn quốc nổ ra từ Bắc chí Nam?

a. 20 cuộc đấu tranh b. 30 cuộc đậu tranh

c. 40 cuộc đấu tranh d. 50 cuộc đấu tranh

Câu 12. Tân Việt cách mạng Đảng thành lập vào thời gian nào?

a. 11/1925 b. 6/1926 c. Đầu 1928 d. 7/1928

Câu 13. Thành phần của Tân Việt cách mạng đảng gồm có bộ phận nào?

a. Công nhân, nông dân.

b. Tư sản, tiểu tư sản.

c. Trí thức trẻ và thanh niên tư sản yêu nước.

d. Thợ thủ công, những người buôn bán nhỏ.

Câu 14. Quan hệ giữa Tân Việt cách mạng đảng và Hội Việt Nam cách mạng thanh niên là gì?

a. Tân Việt cử người sang dự các lớp huấn luyện của thanh niên.

b. Tân Việt vận động hợp nhất với thanh niên.

c. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên vận động hợp nhất với Tân Việt.

d. Tân Việt cử người sang dự các lớp huấn luyện của thanh niên và vận động hợp nhất với thanh niên.

Câu 15. Dưới tác động của hệ tư tưởng nào làm cho Tân Việt cách mạng Đảng bị phân hoá?

a. Chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn.

b. Tư tưởng dân chủ tư sản.

c. Chủ nghĩa Mác-Lênin

d. Hệ tư tưởng phong kiến.

Câu 16. Việt Nam Quốc dân Đảng được thành lập vào thời gian nào?

a. 25/10/1927 b. 25/11/1927

c. 25/12/1927 d. 25/1/1928

Câu 17. Địa bàn hoạt động chính của Việt Nam Quốc dân Đảng ở đâu?

a. Ở Bắc Kì b. Ở Trung Kì

c. Ở Nam Kì d. Ở Bắc, Trung, Nam Kì

Câu 18. Sự non yếu của tổ chức Việt Nam Quốc dân Đảng được hiểu hiện ở những điểm nào?

a. Thành phần Đảng viên của Đảng phức tạp.

b. Tổ chức thiếu chặt chẽ, lỏng lẻo.

c. Cơ sở quần chúng ít, hoạt động chủ yếu ở Bắc Kì.

d. a, b và c đúng

Câu 19. Mục tiêu đấu tranh của Việt Nam Quốc dân Đảng là gì?

a. Đánh đuổi thực dân Pháp, xoá bỏ ngôi vua

b. Đánh đuổi thực dân Pháp, thiết lập dân quyền.

c. Đánh đuổi thực dân Pháp, đánh đổ ngôi vua, thiết lập dân quyền.

d. Đánh đuổi thực dân Pháp, lập nên nước Việt Nam độc lập.

Câu 20. Nguyên nhân trực tiếp của cuộc khởi nghĩa Yên Bái (9/2/1930)?

a. Thực dân Pháp tổ chức nhiều cuộc vảy ráp.

b. Nhiều cơ sở của đảng bị phá vỡ.

c. Bị động trước tình thế thực dân Pháp khủng bố sau vụ giết chết Ba Danh (9/2/1929) trùm mộ phu cho các đồn điền cao su.

d. Thực hiện mục tiêu của đảng: Đánh đuổi giặc Pháp, thiết lập dân quyền.

Câu 21. Địa điểm nổ ra cuộc khởi nghĩa Yên Bái (9/2/1930)?

a. Yên Bái, Hải Phòng, Hà Nội. b. Yên Bái, Hà Nội. Phú Thọ.

c. Yên Bái, Phú Thọ, Hải Dương, Thái Bình. d. Yên Bái.

Câu 22. Nguyên nhân chủ yếu làm cho khởi nghĩa Yên Bái thất bại?

a. Thực dân Pháp còn mạnh, đủ sức đàn áp cuộc đấu tranh vũ trang vừa đơn độc, vừa non kém.

b. Tổ chức Việt Nam quốc dân Đảng non yếu không vững chắc về tổ chức và lãnh đạo.

c. Khởi nghĩa nổ ra bị động.

d. Vì cả 3 lý do trên.

Câu 23. Ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Yên Bái?

a. Góp phần cổ vũ lòng yêu nước và chí căm thù của nhân dân ta đối với bè lũ cướp nước và tay sai.

b. Chấm dứt vai trò lãnh đạo cách mạng của giai cấp tư sản dân tộc đối với cách mạng Việt Nam.

c. Đánh dấu sự khủng hoảng của khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản.

d. Việt Nam Quốc dân Đảng đáp ứng một phần yêu cầu của nhiệm vụ dân tộc của nhân dân ta.

Câu 24. Nhân vật nào đứng đầu tổ chức của Việt Nam Quốc dân Đảng?

a. Phan Bội Châu. b. Phan Chu Trinh.

c. Tôn Đức Thắng. d. Nguyễn Thái Học.

Câu 25. Những địa danh: Phú Thọ, Hải Dương, Thái Bình, có quan hệ với sự kiện lịch sử nào?

a. Phong trào công nhân trong những năm 20 của thế kỉ XX.

b. Sự ra đời của Công hội (bí mật) ở Sài Gòn- Chợ Lớn năm 1920.

c. Khởi nghĩa Yên Bái (9/2/1930).

d. Vụ ám sát Ba-danh trùm mộ phu (9/2/1929).

Câu 26. Quá trình phân hoá của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên đã dẫn đến sự thành lập các tổ chức cộng sản nào trong năm 1929?

a. Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng.

b. Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản đảng và Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

c. An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản tiên đoàn.

d. Đông Dương Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

Câu 27. Số nhà 5D phố Hàm Long (Hà Nội) nơi diễn ra sự kiện nào?

a. Chi bộ cộng sản đầu tiên ở Việt Nam ra đời (3/1929)

b. Đại hội toàn quốc lần thứ nhất của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (5/1929)

c. Thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng (6/1929)

d. Thành lập An Nam Cộng sản Đảng (7/ 1929)

Câu 28. Cơ quan ngôn luận của Đông Dương Cộng sản Đảng là gì?

a. Báo người nhà quê. b. Báo búa liềm,

c. Báo Thanh niên d. Báo nhân đạo

Câu 29. Chi bộ cộng sản đầu tiên ở Việt Nam ra đời vào thời gian nào?

a. Tháng 1/1929. b. Tháng 2/1929.

c. Tháng 3/1929. d. Tháng 4/1929

Câu 30. Chi bộ cộng sản đầu tiên ra đời ở Bắc Kì gồm có mấy người?

a. 5 người. b. 6 người.

c. 7 người. d. 8 người.

Câu 31. An Nam Cộng sản Đảng được ra đời từ tổ chức nào?

a. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.

b. Các hội viên tiên tiến trong Hội Việt Nam cách mạng thanh niên ở Trung Quốc và Nam Kì.

c. Các hội viên tiên tiến của Đảng Tân Việt cách mạng Đảng.

d. Số còn lại của Việt Nam Quốc dân Đảng.

Câu 32. Đông Dương Cộng sản Đảng thành lập vào thời gian nào?

a. Tháng 7/1929. b. Tháng 8/1929.

c. Tháng 9/1929. d. Tháng 10/1929.

Câu 33. Sự xuất hiện ba tổ chức cộng sản & Việt Nam vào năm 1929 có sự hạn chế gì?

a. Nội bộ những người cộng sản Việt Nam chia rẽ, mất đoàn kết, ngăn cản sự phát triển của cách mạng Việt Nam.

b. Phong trào cách mạng Việt Nam có nguy cơ tụt lùi.

c. Phong trào cách mạng Việt Nam phát triển chậm lại

d. Kẻ thù lợi dụng để đàn áp cách mạng.

Bài 18: Đảng cộng sản Việt Nam ra đời

Câu 1. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam được triệu tập (3/2/1930) tại Hương Cảng vì nhiều lí do? Lí do nào sau đây không đúng?

a. Chấm dứt sự chia rẽ giữa các tổ chức cộng sản.

b. Yêu cầu bức thiết của cách mạng Việt Nam lúc đó.

c. Yêu cầu của Quốc tế cộng sản.

d. Để thay thế vai trò của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

**Câu 2. Vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản (3/2/1930) được thể hiện như thế nào ?**

a. Thống nhất các tổ chức cộng sản để thành lập một đảng duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam.

b. Soạn thảo cương lĩnh chính trị đầu tiên để hội nghị thông qua.

c. Truyền bá chủ nghĩa Mác-Lê nin vào Việt Nam

d. Câu a và b đúng.

**Câu 3. Con đường cách mạng Việt Nam được xác định trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo là gì?**

a. Làm cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng ruộng đất để tiến lên chủ nghĩa cộng sản.

b. Thực hiện cuộc cách mạng ruộng đất cho triệt để.

c. Tịch thu hết sản nghiệp của bọn đế quốc.

d. Đánh đổ địa chủ phong kiến, làm cách mạng thổ địa sau đó làm cách mạng làm cách mạng dân tộc.

**Câu 4. Nội dung của Hội nghị thành lập Đảng:**

a. Thông qua Luận cương chính trị của Đảng .

b. Thông qua Chính cương, Sách lược vắn tắt, Điều lệ tóm tắt của Đảng và chỉ định ban chấp hành Trung ương lâm thời.

c. Bầu ban chấp hành Trung ương lâm thời.

d. Quyết định lấy tên đảng là Đảng Cộng sản Đông Dương.

**Câu 5. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sản phẩm của sự kết hợp:**

a. Chủ nghĩa Mác-Lê nin với phong trào dân tộc, dân chủ.

b. Chủ nghĩa Mác-Lê nin với phong trào công nhân.

c. Chủ nghĩa Mác-Lê nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

d. Chủ nghĩa Mác-Lê nin với phong trào công nhân và phong trào nông dân.

**Câu 6. Đảng Cộng sản ra đời do tác động của nhiều yếu tố, yếu tố nào sau đây không đúng?**

a. Sự phát triển của phong trào yêu nước Việt Nam.

b. Sự thất bại của Việt Nam Quốc dân đảng.

c. Sự phổ biến chủ nghĩa Mác- Lê nin vào Việt Nam.

d. Sự phát triển tự giác phong trào công nhân Việt Nam.

**Câu 7. Hội nghị thành lập Đảng 3/2/1930 đã thông qua những vấn đề gì?**

a. Chính cương vắn tắt do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo.

b. Sách lược vắn tắt và Điều lệ vắn tắt do Nguyễn Ái Quốc dự thảo.

c. Luận cương chính trị do Trần Phú soạn thảo.

d. Chính cương, Sách lược và Điều lệ vắn tắt do Nguyễn Ái Quốc dự thảo.

**Câu 8. Tính chất của cách mạng Đông Dương lúc đầu là một cuộc cách mạng tư sản dân quyền, sau khi cách mạng tư sản dân quyền thắng lợi sẽ tiếp tục phát triển, bỏ qua thời kỳ tư bản mà tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội. Đó là nội dung của:**

a. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng do đồng chí Nguyễn Ái Quốc khởi thảo.

b. Điều lệ của Đảng do đồng chí Nguyễn Ái Quốc dự thảo.

c. Chính cương vắn tắt do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo.

d. Luận cương chính trị 1930 do Trần Phú khởi thảo.

**Câu 9. Đánh dấu một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử của giai cấp công nhân và của cách mạng Việt Nam ,đó là ý nghĩa sự kiện lịch sử nào?**

a. Thành lập Đông Dương Cộng sản đảng.

b. Thành lập An Nam Cộng sản đảng.

c. Thành lập Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

d. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Câu 10. Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?**

a. Đảng ra đời là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp ở Việt Nam từ sau cách mạng tháng Mười Nga.

b. Là sản phẩm kết hợp giữa chủ nghĩa Mác-Lê nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam.

c. Bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử giai cấp công nhân và cách mạng Việt Nam (chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về vai trò lãnh đạo và đường lối giải phóng dân tộc).

d. Cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới.

e. Là sự chuẩn bị tất yếu đầu tiên có tính quyết định cho những bước phát triển nhảy vọt về sau của dân tộc Việt Nam.

g. Tất cả các ý trên.

Câu 11. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930) họp tại đâu?

a. Quảng Châu b. Hà Nội

c. Hồng Kông d. Yên Bái

Câu 12. Tại hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản, có sự tham gia của các tổ chức cộng sản nào?

a. Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản đảng.

b. Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

c. Đông Dương Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn.

d. An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

Câu 13. Lực lượng cách mạng để đánh đổ đế quốc và phong kiến được nêu trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo là gì?

a. Công nhân và nông dân.

b. Công nhân, nông dân và các tầng lớp tiểu tư sản, trí thức, trung nông

c. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sẩn và địa chủ phong kiến.

d. Công nhân, nông dân, tư sản

Câu 14. Có tổ chức nào không tham gia Hội nghị thành lập Đảng?

a. Đông Dương Cộng sản Đảng.

b. An Nam Cộng sản đảng.

c. Đông Dương Cộng sản Liên đoàn.

d. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên

Câu 15. Nội dung chủ yếu của cương lĩnh Chính trị đầu tiên của Đảng do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo là gì?

a. Cách mạng Việt Nam phải trải qua hai giai đoạn: Cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng XHCN

b. Cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận của cách mạng thế giới.

c. Làm cách mạng giải phóng dân tộc sau đó tiến lên chủ nghĩa xã hội.

d. a và b đúng

Câu 16. Điều gì chứng tỏ Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo là đúng đắn, sáng tạo, thắm đượm tính dân tộc và nhân văn?

a. Nêu cao vấn đề dân tộc lên hàng đầu.

b. Đánh giá đúng khả năng cách mạng của các giai cấp trong xã hội Việt Nam.

c. Thấy được khả năng liên minh có điều kiện với giai cấp tư sản dân tộc, khả năng phân hóa, lôi kéo một bộ phận giai cấp địa chủ trong cách mạng giải phóng dân tộc.

d. Cả 3 ý trên đều đúng.

Câu 17. Nhiệm vụ cốt yếu của cách mạng tư sản dân quyền ở Việt Nam là gì?

a. Đánh đổ phong kiến địa chủ giành đất cho dân cày.

b. Đánh đổ đế quốc Pháp giành độc lập dân tộc.

c. Đánh đổ đế quốc Pháp, phong kiến và tư sản phản cách mạng làm cho Việt nam độc lập, thành lập chính phủ công nông binh.

d. Đánh đổ giai cấp tư sản và địa chủ phong kiến.

Câu 18. Trong các nội dung sau đây, nội dung nào không thuộc Luận cương Chính trị (10/1930)?

a. Cách mạng Việt Nam phải trải qua hai giai đoạn: Cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng XHCN

b. Cách mạng do Đảng của giai cấp vô sản theo chủ nghĩa Mác-Lênin lãnh đạo

c. Cách mạng Việt Nam là một bộ phân của cách mạng thế giới

d. Lực lượng để đánh đuổi đế quốc và phong kiến là công nông, đồng thời phải biết liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông... để kéo họ vào phe vô sản giai cấp

Câu 19. Những điểm hạn chế cơ bản của Luận cương chính trị 1930?

a. Chưa nhận thức được tầm quan trọng của nhiệm vụ chống đế quốc giành độc lập dân tộc.

b. Nặng về đấu tranh giai cấp.

c. Chứa thấy rõ được khả năng cách mạng của các tầng lớp khác ngoài công nông.

d. Cả ba ý trên đều đúng.

Câu 20. Đúng hay sai?

a. Luận cương Chính trị do đồng chí Trần Phú soạn thảo được thông qua tại Hội nghị lần thứ nhất của Đảng (Hương Cảng-Trung Quốc) tháng 10/1930.

b. Hội nghị tháng 10/1930 của Đảng quyết định đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Đông Dương.

c. Hội nghị tháng 10/1930 chỉ định Ban Chấp hành Trung ương lâm thời.

d. Đồng chí Trần phú được bầu làm Tổng bí thư của Đảng.

Câu 21. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời ngày 3/2/1930 là kết quả tất yếu của:

a. Phong trào dân tộc dân chủ trong những năm 1919-1926.

b. Cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp ở Việt Nam trong thời đại mới.

c. Phong trào công nhân trong những năm 1925-1927

d. Phong trào công nhân trong những năm 1919-1925.

Câu 22. Đánh dấu một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử của giai cấp công nhân và của cách mạng Việt Nam, đó là ý nghĩa sự kiện lịch sử nào?

a. Thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng

b. Thành lập An Nam Cộng sản Đảng

c. Thành lập Đông Dương Cộng sản Liên đoàn

d. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

**Bài 19: Phong trào cách mạng trong những năm 1930 - 1935**

**Câu 1. Để giải quyết hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế (1929-1933) thực dân Pháp đã làm gì ?**

a. Tăng cường bóc lột công nhân Pháp.

b. Tăng cường bóc lột nhân dân Đông Dương.

c. Tăng cường bóc lột các nước thuộc địa.

d. Vừa bóc lột công nhân và nhân dân lao động chính quốc vừa bóc lột các nước thuộc địa.

**Câu 2. Lần đầu tiên nhân dân lao động Việt Nam kỷ niệm ngày Quốc tế lao động vào thời gian nào ?**

a. 1/5/1929. b. 1/5/1930.

c. 1/5/1931. d. 1/5/1933.

**Câu 3. Năm 1930 Nghệ Tĩnh là nơi có phong trào cách mạng phát triển mạnh nhất vì sao ?**

a. Là nơi bị thực dân Pháp khủng bố tàn khốc nhất.

b. Là quê hương của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.

c. Là nơi có đội ngũ cán bộ Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đông nhất.

d. Là nơi có truyền thống đấu tranh anh dũng chống giặc ngoại xâm, là nơi có chi bộ Đảng hoạt động mạnh.

**Câu 4. Lần đầu tiên truyền đơn, cờ đỏ búa liềm của Đảng Cộng sản đã xuất hiện trên các đường phố Hà Nội và những địa phương khác trong phong trào đấu tranh của công nhân, nông dân Việt Nam vào thời gian nào?**

a. Cuối1929 đầu1930. b. Tháng 2 đến tháng 4/1930.

c. 1/5/1930. d. 12/9/1930.

**Câu 5. Lần đầu tiên công nhân, nông dân và quần chúng lao động Đông Dương tỏ dấu hiệu đoàn kết với vô sản thế giới và biểu dương lực lượng của mình đó là:**

a. Phản đối thực dân Pháp bắt lính người Việt sang tham chiến ở Pháp trong chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918).

b. Kỷ niệm ngày Quốc tế lao động 1/5/1930.

c. a và b đúng. d. a và b sai.

**Câu 6. Hai khẩu hiệu nào dưới đây được Đảng ta vận dụng trong phong trào cách mạng 1930-1931?**

a. “Độc lập dân tộc “ và “Ruộng đất dân cày”.

b. “Tự do dân chủ” và “Cơm áo hoà bình”.

c. "Tịch thu ruộng đất của đế quốc Việt gian” và “Tịch thu ruộng đất của địa chủ phong kiến”.

d. “Đánh đổ đế quốc” và “Xoá bỏ ngôi vua”.

**Câu 7.Tổ chức nào đứng ra quản lý mọi mặt đời sống chính trị,xã hội ở nông thôn Nghệ-Tĩnh?**

a. Ban Chấp hành nông hội. b. Ban Chấp hành công hội.

c. Hội phụ nữ giải phóng. d. Đoàn thanh niên phản đế.

**Câu 8. Chính quyền Xô viết Nghệ-Tĩnh đã làm gì để xây dựng xã hội mới?**

a. Kiên quyết trấn áp bọn phản cách mạng, thực hiện quyền tự do dân chủ.

b. Bãi bỏ các thứ thuế do đế quốc phong kiến đặt ra, chia laị ruộng đất, giảm tô, xóa nợ.

c. Khuyến khích nông dân học chữ quốc ngữ, bài trừ mê tín.

d. Tất cả ý trên đúng.

**Câu 9. Chính quyền Xô viết Nghệ-Tĩnh đã tỏ rõ bản chất cách mạng của mình. Đó là chính quyền của dân , do dân và vì dân. Tính chất đó được thể hiện ở những điểm cơ bản nào?**

a. Thực hiện các quyền tự do dân chủ cho nhân dân .

b. Chia ruộng đất công cho nông dân , bắt địa chủ giảm tô, xoá nợ.

c. Xoá bỏ các tập tục lạc hậu ,khuyến khích nhân dân học chữ Quốc ngữ.

d. Tất cả đều đúng.

**Câu 10. Đại hội lần thứ nhất của Đảng diễn ra vào thời gian nào , ở đâu ?**

a. 3/1935 ở Ma Cao- Trung Quốc. b. 3/1935 ở Hương Cảng- Trung Quốc.

c. 3/1935 ở Xiêm - Thái Lan. d. 3/1935 ở Cao Bằng- Việt Nam.

Câu 11. Công nhân không có việc làm, nông dân tiếp tục bị bần cùng hóa, các tầng lớp tiểu tư sản thành thị bị điêu đứng, các nghề thủ công bị phá sản nặng nề...Đó là đặc điểm của tình hình xã hội Việt Nam trong thời kỳ nào?

a. 1929-1930. b. 1930-1931.

c. 1931-1932. d. 1932-1933.

Câu 12. Vì sao cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929-1933) ở các nước tư bản lại ảnh hưởng đến tất cả các lĩnh vực kinh tế của Việt Nam?

a. Vì Việt Nam phụ thuộc Pháp.

b. Vì kinh tế Việt Nam chịu ảnh hưởng kinh tế Pháp.

c. Vì Việt Nam là thuộc địa của Pháp, nền kinh tế Việt Nam hoàn toàn phụ thuộc Pháp.

d. Vì Việt Nam là thị trường của tư bản Pháp.

Câu 13. Cuộc khủng hoảng kinh tế (1929-1933) đã ảnh hưởng lớn nhất đến nền kinh tế Việt Nam trên lĩnh vực nào?

a. Nông nghiệp. b. Công nghiệp,

c. Xuất khẩu. d. Thủ công nghiệp.

Câu 14. Sự kiện nào sau đây là sự kiện cơ bản đẫn đến sự bừng nổ của phong trào cách mạng 1930 - 1931?

a. Ảnh hướng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933

b. Do sự khủng bố trắng của thực dân Pháp sau khởi nghĩa Yên Bái (9/2/1930)

c. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930)

d. Cả 3 sự kiện trên

Câu 15. Từ tháng 2 đến tháng 4/1930, phong trào cách mạng nổ ra mạnh nhất ở đâu?

a. Trung Kì b. Bắc Kì

c. Nam Kì d. Trong cả nước

Câu 16. Năm 1930 Nghệ Tĩnh là nơi có phong trào cách mạng phát triển mạnh nhất vì sao?

a. Là nơi bị thực dân Pháp khủng bố tàn khốc nhất

b. Là quê hương của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.

c. Là nơi có đội ngũ cán bộ Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đông nhất.

d. Là nơi có truyền thống đấu tranh anh dũng chống giặc ngoại xâm, là nơi có chi bộ Đảng hoạt động mạnh.

Câu 17. Phong trào cách mạng ở Nghệ-Tĩnh phát triển đến đỉnh cao vào thời gian nào?

a. Tháng 5/1930. b. Tháng 7/1930.

c. Tháng 9/1930. d. Tháng 10/1930

Câu 18. Trước khí thế đấu tranh của quần chúng công nông, bộ máy chính quyền của đế quốc và phong kiến tay sai ở nhiều địa phương thuộc Nghệ-Tĩnh bị tan rã. Các tổ chức Đảng ở địa phương đã kịp thời lãnh đạo nhân dân thực hiện quyền làm chủ, tự đứng ra quản lý đời sống của mình đó là kết quả của phong trào đấu tranh nào?

a. Phong trào cách mạng 1930-1931.

b. Biểu tình 1/5/1930 trên toàn quốc.

c. Biểu tình 12/9/1930 của nông dân huyện Hưng Nguyên (Nghệ An).

d. Đấu tranh vũ trang của nông dân, công nhân... tháng 9,10/1930.

Câu 19. Từ tháng 5 đến tháng 8/1930, trung tâm của phong trào cách mạng chủ yếu diễn ra ở đâu?

a. Miền Trung. b. Miền Bắc.

c. Miền Nam d. Trong cả nước.

Câu 20. Điều gì chứng tỏ: tháng 9/1930 phong trào công-nông đã phát triển tới đỉnh cao?

a. Phong trào diễn ra khắp cả nước.

b. Sử dụng hình thức đấu tranh vũ trang và thành lập chính quyền Xô Viết

c. Đã thực hiện liên minh công nông vững chắc.

d. Đã kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang.

Câu 21. Các sự kiện sau đây, sự kiện nào không đúng?

a. Tháng 2/1930, 3000 công nhân đồn điền Phú Riềng bãi công.

b. Ngày 1/5/1930, 3000 công nhân huyện Thanh Chương nổi dậy phá đồn Trí Viễn.

c. Ngày 12/9/1930, hơn 2 vạn nông dân Hưng Nguyên (Nghệ An) nổi dậy biểu tình.

d. Ngày 19/2/1930, hơn 2 vạn nông dân Hưng Nguyên (Nghệ An) nổi dậy biểu tình.

Câu 22. Chính quyền cách mạng ở Nghệ-Tĩnh được gọi là chính quyền Xô viết vì:

a. Chính quyền đầu tiên của công nông.

b. Chính quyền do giai cấp công nhân lãnh đạo.

c. Hình thức của chính quyền theo kiểu Xô viết (Nga).

d. Hình thức chính quyền theo kiểu nhà nước mới

Câu 23. Chính quyền Xô viết Nghệ Tĩnh tồn tại trong khoảng thời gian bao lâu?

a. Từ 2-3 tháng b. Từ 3-4 tháng

c. Từ 4-5 tháng d. Từ 5-6 tháng

Câu 24. Hãy điền cụm từ còn thiếu vào ô trống ở đoạn văn sau:

“Tuy mới thành lập ở một số xã, thời gian tồn tại chỉ được 4-5 tháng nhưng.............. đã tỏ rõ bản chất cách mạng và tính ưu việt của nó. Đó là chính quyền của dân, do dân, vì dân".

a. Phong trào cách mạng 1930-1931. b. Xô viết Nghệ Tĩnh.

c. Phong trào công nông 1930-1931. d. Chính quyền Xô viết.

Câu 25. Cách mạng Việt Nam bước vào thòi kỳ vô cùng khó khăn. Thực dân Pháp và phong kiến tay sai thẳng tay thi hành chính sách khủng bố cực kỳ tàn bạo. Nhiều chiến sĩ cộng sản, hàng vạn người yêu nước bị bắt, bị giết hoặc tử tù. Các cơ sở của Đảng lần lượt bị phá vỡ. Đó là đặc điểm lịch sử của cách mạng Việt Nam giai đoạn nào?

a. 1930-1931. b. 1931-1932.

c. 1933-1934. d. 1934-1935.

Câu 26. Hệ thống tổ chức của Đảng nói chung được phục hồi vào thời gian nào?

a. Đầu năm 1932 b. Đầu năm 1933.

c. Cuối năm 1935 d. Cuối năm 1934 đầu 1935.

Câu 27. Đại hội lần thứ nhất của Đảng diễn ra vào thời gian nào, ở đâu?

a. 3/1935 ở Ma Cao - Trung Quốc.

b. 3/1935 ở Hương Cảng - Trung Quốc.

c. 3/1935 ở Xiêm - Thái Lan.

d. 3/1935 ở Cao Bằng - Việt Nam.

Câu 28. Hãy điền đúng (Đ) sai(S) vào các câu sau đây.

a. Phong trào cách mạng 1930-1931 diễn ra ở Bắc, Trung, Nam

b. Phong trào cách mạng 1930-1931 chỉ diễn ra ở Nghệ An.

c. Xô viết Nghệ Tĩnh là đỉnh cao của cao trào 1930-1931.

d. Lực lượng quan trọng nhất tham gia phong trào cách mạng 1930-1931 là nông dân.

e. Ngày 12/9/1930 là cuộc biểu tình của nông dân Hưng Nguyên.

**Bài 20: Cuộc vận động dân chủ trong những năm 1936 - 1939**

Câu 1. Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII ( 7/1935) xác định kẻ thù trước mắt nguy hiểm của nhân dân thế giới là gì?

a. Chủ nghĩa thực dân cũ. b. Chủ nghĩa thực dân mới.

c. Chủ nghĩa phát xít. d. Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc.

**Câu 2. Trong năm 1936, Mặt trận nhân dân nước nào làm nòng cốt , thắng cử vào Nghị viện, lên cầm quyền và ban hành một số chính sách tiến bộ cho các nước thuộc địa ?**

a. Nước Đức. b. Nước Pháp.

c. Nước Anh . d. Nước Tây Ban Nha.

Câu 3. Đảng ta chuyển hướng chỉ đạo sách lược trong thời kỳ 1936-1939 dựa trên cơ sở nào?

a. Đường lối nghị quyết của Quốc tế cộng sản.

b. Tình hình thực tiễn của Việt Nam.

c. Tình hình thế giới , trong nước có sự thay đổi và tiếp thu đường lối của Quốc tế Cộng sản.

d. Đảng Cộng sản Đông Dương phục hồi và hoạt động mạnh.

Câu 4. Đảng Cộng sản Đông Dương nhận định kẻ thù cụ thể trước mắt của nhân dân Đông Dương thời kỳ 1936-1939 là:

a. Bọn phản động thuộc địa. b. Chủ nghĩa phát xít.

c. Bọn phản động Pháp và bè lũ tay sai. d. Thực dân Pháp và chính quyền phong kiến.

**Câu 5. Hình thức và phương pháp đấu tranh cách mạng trong thời kỳ 1936-1939 có gì khác so với thời kỳ 1930 -1931?**

a. Đấu tranh bí mật. b. Đấu tranh hợp pháp nửa hợp pháp, công khai nửa công khai.

c. Đấu tranh bất hợp pháp. d. Đấu tranh công khai.

**Câu 6. Khẩu hiệu đấu tranh của thời kỳ cách mạng 1936-1939 là gì?**

a. “Đánh đổ đế quốc Pháp, Đông Dương hoàn toàn độc lập”.

b. “Tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày”.

c. “Độc lập dân tộc” “Người cày có ruộng”.

d. “Chống phát xít chống chiến tranh đế quốc chống bọn phản động thuộc địa và tay sai, đòi tự do dân chủ, cơm áo hòa bình”.

**Câu 7. Tháng 8/1936 Đảng chủ trương phát động phong trào gì?**

a. Đông Dương đại hội. b. Phong trào đòi dân sinh dân chủ.

c. Vận động người của Đảng vào Viện dân biểu.

d. Mít tinh diễn thuyết thu thập “dân nguyện”.

**Câu 8. Cuộc đấu tranh công khai , hợp pháp trong những năm 1936-1939 thực sự là một cuộc cách mạng gì?**

a. Một cao trào cách mạng dân tộc dân chủ.

b. Một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

c. Một cuộc đấu tranh giai cấp.

d. Một cuộc tổng diễn tập cho giai đoạn cách mạng tiếp theo.

**Câu 9. Phong trào đấu tranh của giai cấp công- nông và các tầng lớp nhân dân tiêu biểu nhất trong thời kỳ 1936-1939 là gì ?**

a. Cuộc vận động Đông Dương đại hội (1936).

b. Phong trào đón rước phái viên chính phủ Pháp và toàn quyền mới Đông Dương (1937).

c. Tổng bãi công của công nhân Công ty than Hòn Gai (11/1936) và cuộc mít tinh tại khu Đấu xảo (Hà Nội) 5/1938

d. Phong trào báo chí tiến bộ và đấu tranh nghị trường.

**Câu 10. Kết quả lớn nhất của phong trào cách mạng dân chủ 1936-1939 là gì?**

a. Chính quyền thực dân phải nhượng bộ, cải thiện một phần quyền dân sinh ,dân chủ.

b. Quần chúng được tập dượt đấu tranh dưới nhiều hình thức.

c. Thành lập Mặt trận Dân chủ Nhân dân đoàn kết rộng rãi các tầng lớp xã hội.

d. Quần chúng được tổ chức và giác ngộ, Đảng được tôi luyện, tích lũy kinh nghiệm xây dựng mặt trận thống nhất.

Câu 11. Năm 1933 chủ nghĩa phát xít lên nắm chính quyền ở đâu?

a. Đức, Anh, Pháp. b. Đức, I-ta-li-a, Mĩ.

c. Đức, Nhật, I-ta-li-a. d. Đức, Pháp, Mĩ.

Câu 12. Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII họp vào thời gian nào? Ở đâu?

a. Tháng 6/1934: Tại Ma Cao (Trung Quốc).

b. Tháng 7/1935: Tại Mat-xcơ-va (Liên Xô).

c. Tháng 3/1935: Tại Ma Cao (Trung Quốc).

d. Tháng 7/1935: Tại I-an-ta (Liên Xô).

Câu 13. Đại hội Quốc tế cộng sản lần thứ VII (7/1935) đã có những chủ trương gì?

a. Thành lập Đảng Cộng sản ở mỗi nước.

b. Thành lập Mặt trận nhân dân ở các nước.

c. Thành lập Mặt trận nhân dân ở các nước tư bản.

d. Thành lập Mặt trận nhân dân ở các nước thuộc địa.

Câu 14. Mặt trận nhân dân Pháp do Đảng Cộng Sản làm nòng cốt, thắng cử vào nghị viện và lên cầm quyền vào năm nào?

a. 1935 b. 1936 c. 1937 d. 1938

Câu 15. Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra nhiệm vụ trước mắt của nhân dân Đông Dương thời kỳ 1936-1939 là gì?

a. Chống phát xít chống chiến tranh.

b. Chống bọn phản động thuộc địa và tay sai.

c. Chống phát xít, chống chiến tranh, chống bọn phản động thuộc địa và tay sai, đòi tự do dân chủ, cơm áo, hoà bình.

d. Chống thực dân Pháp giành độc lập và chống phong kiến đòi ruộng đất cho dân cày.

Câu 16. Năm 1936 Đảng ta chủ trương thành lập mặt trận gì?

a. Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương.

b. Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

c. Mặt trận Dân chủ thống nhất Đông Dương.

d. Mặt trận nhân dân Đông Dương.

Câu 17. Ngay từ năm 1936, Đảng ta đề ra chủ trương thành lập mặt trận với tên gọi là gì?

a. Mặt trận Thống nhất phản đế Đông Dương.

b. Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương.

c. Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

d. Mặt trận Việt Minh.

Câu 18. Đến tháng 3/1938, tên gọi của mặt trận ở Đông Dương là gì?

a. Mặt trận Dân chủ thống nhất Đông Dương.

b. Mặt trận Thống nhất phản đế Đông Dương.

c. Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương.

d. Mặt trận Dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương.

Câu 19. Mít tinh biểu tình đưa “dân nguyện” đó là hình thức đấu tranh của phong trào nào?

a. Đông Dương đại hội.

b. Phong trào đón phái viên chính phủ Pháp và toàn quyền mới của xứ Đông Dương.

c. a và b đúng

d. a và b sai

Câu 20. Qua các cuộc mít tinh, biểu tình, đưa “dân nguyện”, lực lượng nào tham gia đông đảo và hăng hái nhất?

a. Công nhân và nông dân.

b. Học sinh và thợ thủ công.

c. Trí thức và dân nghèo thành thị.

d. Câu a và c đúng.

Câu 21. Cuộc mít tinh khổng lồ của 2 vạn rưỡi người diễn ra tại Khu Đấu Xảo (Hà Nội) vào ngày nào?

a. 1/5/1930. b. 1/5/1935.

c. 1/5/1938. d. 1/5/1939.

Câu 22. Hình thức hoạt động dân chủ công khai thời kỳ 1936-1939 là gì?

a. Lập hội ái hữu, hội cứu tế. b. Xuất bản báo chí.

c. Đấu tranh nghị trường. d. a, b và c đúng.

Câu 23. Vì sao cao trào dân chủ 1936-1939 được xem là cuộc tổng diễn tập lần thứ hai chuẩn bị cho Cách mạng tháng Tám 1945?

a. Uy tín và ảnh hưởng của Đảng được mở rộng, trình độ của Đảng viên được nâng cao.

b. Tư tưởng và chủ trương của Đảng được phổ biến rộng rãi.

c. Tập dượt cho quần chúng đấu tranh chính trị, thành lập một đội quân chính trị rộng lớn tập hợp xung quanh Đảng.

d. Tất cả đều đúng.

Bài 21 : Việt Nam trong những năm 1939 - 1945

Câu 1.Thực dân Pháp ở Đông Dương thẳng tay đàn áp phong trào cách mạng Đông Dương và thỏa hiệp với phát xít Nhật, phát xít Nhật lôi kéo tập hợp tay sai truyên truyền lừa bịp để dọn đường hất cẳng Pháp. Đó là đặc điểm tình hình Việt Nam trong thời kỳ:

a. 1930-1931. b. 1932-1933.

c. 1936-1939. d. 1939-1945.

**Câu 2. Để nắm độc quyền toàn bộ nền kinh tế Đông Dương và tăng cường việc đầu cơ tích trữ để vơ vét bóc lột nhân dân ta ,thực dân Pháp đã thi hành chính sách gì?**

a. Tăng các loại thuế gấp ba lần.

b. Thi hành chính sách “ Kinh tế chỉ huy”.

c. Thu mua lương thực theo giá rẻ mạt.

d. Bắt nhân dân ta nhổ lúa trồng đay.

Câu 3. Hiệp ước phòng thủ chung Đông Dương (23/7/1941) được ký giữa Pháp và Nhật thừa nhận:

a. Pháp cam kết hợp tác với Nhật về mọi mặt.

b. Nhật có quyền đóng quân trên toàn cõi Đông Dương.

c. Nhật có quyền sử dụng tất cả các sân bay và cửa biển ở Đông Dương vào mục đích quân sự.

d. Pháp phải bảo đảm hậu phương an toàn cho quân đội Nhật.

**Câu 4. Nguyên nhân trực tiếp làm hơn 2 triệu người miền Bắc chết đói trong mấy tháng đầu năm 1945 ?**

a. Nhật bắt nhân dân ta nhổ lúa trồng đay.

b. Tăng thuế để vơ vét bóc lột nhân dân ta.

c. Thu mua lương thực chủ yếu là lúa gạo theo lối cưỡng bức với giá rẻ mạt.

d. Nhật bắt Pháp phải vơ vét của nhân dân ta cúng đốn cho Nhật.

**Câu 5. Sự áp bức bóc lột dã man của Nhật- Pháp đã dẫn đến hậu quả gì?**

a. Mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Việt Nam, với phát xít Nhật sâu sắc.

b. Mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp sâu sắc.

c. Mâu thuẫn giữa toàn thể các dân tộc Đông Dương với Nhật -Pháp sâu sắc.

d. Mâu thuẫn giữa toàn thể các dân tộc Đông Dương với Nhật sâu sắc.

**Câu 6. Nguyên nhân chung nhất của ba cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (9/1941) Nam Kì (11/1940) binh biến Đô Lương (1/1941)?**

a. Binh lính người Việt bị Pháp bắt sang chiến trường Thái Lan.

b. Thực dân Pháp cấu kết với Nhật bóc lột nhân dân ta.

c. Mâu thuẫn sâu sắc của cả dân tộc với phát xít Nhật và thực dân Pháp.

d. Sự đầu hàng nhục nhã của Pháp đối với Nhật.

**Câu 7. Nhật đánh vào Lạng sơn, Pháp thua chạy nhân cơ hội đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương nhân dân ta đã vùng dậy khởi nghĩa vào ngày 27/9/1940. Đó là nguyên nhân của cuộc khởi nghĩa?**

a. Bắc Sơn (9/1940). b. Nam Kì (11/1940).

c. Binh biến Đô Lương (1/1941). d. Tất cả các cuộc khởi nghĩa trên.

**Câu 8. Lần đầu tiên lá cờ đỏ sao vàng xuất hiện trong cuộc khởi nghĩa nào?**

a. Cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (9/1940). b. Cuộc binh biến Đô lương (1/1941).

c. Cuộc khởi nghiã Nam Kì (11/1940). d. Cả ba cuộc khởi nghĩa trên.

**Câu 9. Cuộc khởi nghĩa đã để lại cho Đảng ta những bài học bổ ích về khởi nghĩa vũ *trang, xây dựng lực lượng, chiến tranh du kích là cuộc khởi nghĩa nào?***

a. Khởi nghĩa Bắc Sơn(9/1940). b. Khởi nghĩa Nam Kì (11/1940).

c. Binh biến Đô Lương(1-1941). d. Cả 3 cuộc khởi nghĩa.

**Câu 10. Nguyên nhân chung làm cho ba cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn , Nam Kì và binh biến Đô Lương thất bại là gì ?**

a. Quần chúng chưa sẵn sàng.

b. Kẻ thù còn mạnh, lực lượng cách mạng chưa được tổ chức, chuẩn bị đầy đủ, thời cơ chưa chín muồi.

c. Lực lượng vũ trang còn yếu.

d. Lệnh tạm hoãn khởi nghĩa về không kịp.

Câu 11. Tháng 6/1940 diễn ra sự kiện gì tiêu biểu nhất?

a. Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ.

b. Quân đội phát xít Đức kéo vào nước Pháp.

c. Nhật kéo vào Lạng Sơn Việt Nam.

d. Nhật đánh chiếm Trung Quốc.

Câu 12. Ở Đông Dương năm 1940 thực dân Pháp đứng trước 2 nguy cơ nào?

a. Đầu hàng Nhật, vừa đàn áp nhân dân Đông Dương.

b. Đánh bại Nhật, vừa đàn áp nhân dân Đông Dương.

c. Ngọn lửa cách mạng giải phong dân tộc của nhân dân Đông Dương sớm muộn sẽ bùng nổ, phát xít Nhật đang lăm le hất cẳng Pháp.

d. Cấu kết với Nhật để đàn áp nhân dân Đông Dương.

Câu 13. Nhật xâm lược Đông Dương, Pháp đầu hàng Nhật, Nhật lấn dần từng bước để:

a. Biến Đông Dương thành thuộc địa của Nhật.

b. Để độc quyền chiếm Đông Dương.

c. Biến Đông Dương thành thuộc địa và căn cứ chiến tranh của Nhật.

d. Để làm bàn đạp tấn công nước khác.

Câu 14. Hiệp ước phòng thủ chung Đông Dương được ký giữa Nhật và Pháp ngày nào?

a. 23/7/1941 b. 24/7/1941

c. 25/7/1941 d. 26/7/1941

Câu 15. Dưới hai tầng áp bức bóc lột nặng nề của Pháp-Nhật, giai cấp nào bị khốn khổ nhất, tổn thất nhiều nhất trong nạn đói 1944-1945?

a. Nông dân b. Công nhân

c. Thợ thủ công d. a và b đúng

Câu 16. Hiệp ước phòng thủ chung Đông Dương (23/7/1941) được ký giữa Pháp và Nhật thừa nhận:

a. Pháp cam kết hợp tác với Nhật về mọi mặt.

b. Nhật có quyền đóng quân trên toàn cõi Đông Dương.

c. Nhật có quyền sử dụng tất cả các sân bay và cửa biển ở Đông Dương vào mục đích quân sự.

d. Pháp phải bảo đảm hậu phương an toàn cho quân đội Nhật.

Câu 17. Nguyên nhân trực tiếp làm hơn 2 triệu người miền Bắc chết đói trong mấy thặng đầu năm 1945?

a. Nhật bắt nhân dân ta nhổ lúa trồng đay.

b. Tăng thuế để vơ vét bóc lột nhân dân ta.

c. Thu mua lương thực chủ yếu là lúa gạo theo lối cưỡng bức với giá rẻ mạt.

d. Nhật bắt Pháp phải vơ vét của nhân dân ta cúng đốn cho Nhật.

Câu 18. Mục đích của Nhật bắt nhân dân ta nhổ lúa trồng đay là gì?

a. Phá hoại nền nông nghiệp của ta.

b. Phát triển trồng cây công nghiệp.

c. Lấy nguyên liệu cần thiết phục vụ chiến tranh.

d. Phát triển công nghiệp.

Câu 19. Nguyên nhân chung nhất của ba cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (9/1941) Nam Kì (11/1940) binh biến Đô Lương (1/1941)?

a Binh lính người Việt bị Pháp bắt sang chiến trường Thái Lan.

b. Thực dân Pháp cấu kết với Nhật bóc lột nhân dân ta.

c. Mâu thuẫn sâu sắc của cả dân tộc với phát xít Nhật và thực dân Pháp.

d. Sự đầu hàng nhục nhã của Pháp đối với Nhật.

Câu 20. Những người con ưu tú của Đảng như: Nguyễn Văn Cừ, Hà Huy Tập, Nguyễn Thị Minh Khai bị thực dân Pháp xử bắn sau cuộc khởi nghĩa nào?

a. Khởi nghĩa Yên Bái (2/1930).

b. Khởi nghĩa Bắc Sơn (9/1940).

c. Khởi nghĩa Nam Kì (11/1940).

d. Binh biến Đô Lương (1/1941).

Câu 21. Cuộc khởi nghĩa đã để lại cho Đảng ta những bài học bổ ích về khởi nghĩa vũ trang, xây dựng lực lượng, chiến tranh du kích là buộc khởi nghĩa nào?

a. Khởi nghĩa Bắc Sơn (9/1940) b. Khởi nghĩa Nam Kì (11/1940)

c. Binh biến Đô Lương (1-1941) d. Cả 3 cuộc khởi nghĩa

Câu 22. Lực lượng tham gia vào cuộc binh biến Đô Lương (13/1/1941) là lực lượng nào?

a. Công nhân, nông dân, thợ thủ công. b. Công nhân và nông dân.

c. công nhân, nông dan, thợ thủ công.

d. Chỉ có binh lính người Việt trong quân đội Pháp, không có quần chúng tham gia.

Câu 23. Điểm giống nhau về ý nghĩa của 3 sự kiện: Khởi nghĩa Bắc Sơn, khởi nghĩa Nam Kì và binh biến Đô Lương là gì?

a. Các lực lượng vũ trang cách mạng ra đời phát triển từ 3 cuộc khởi nghĩa.

b. Giáng đòn chí tử vào thực dân Pháp, cảnh cáo phát xít Nhật, là những phát súng đầu tiên báo hiệu một cao trào cách mạng mới.

c. Để lại những bài học kinh nghiệm về xây dựng lực lượng về khởi nghĩa vũ trang.

d. Mở ra một thời kỳ đấu tranh mới.

Câu 24. Qua 3 cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kì, binh biến Đô Lương đã để lại những bài học kinh nghiệm gì?

a. Bài học kinh nghiệm về khởi nghĩa vũ trang, về xây dựng lực lượng vũ trang và chiến tranh du kích.

b. Bài học về thời cơ trong khởi nghĩa giành chính quyền.

c. Bài học về xây dựng lực lượng vũ trang để chuẩn bị khởi nghĩa.

d. Bài học về sự phát triển chiến tranh du kích.

Câu 25. Là một cuộc nổi dậy tự phát của binh lính, không có sự lãnh đạo của Đảng và không có sự phối họp của quần chúng. Đó là đặc điểm của sự kiện lịch sử nào?

a. Khởi nghĩa Bắc Sơn (9/1940). b. Khởi nghĩa Nam Kì (11/1940).

c. Binh biến Đô Lương (1/1941). d. Khởi nghĩa nông dân Yên Bái (2/1930).